TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 28/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Đức Thưởng**

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông **Nguyễn Đại Huy**

Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V – Tp. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V: **Ông Nguyễn Thái Bình -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/HSST ngày 27/7/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXX - HSST ngày 28/7/2023 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Phan Văn T,** sinh năm 1983**, t**ên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở khi bị bắt: thôn Ph X 4, xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội, trình độ học vấn: 06/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông: Phan Văn Đ (đã chết), con bà: Phạm Thị T, sinh năm: 1960, vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, con: 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số: 114/2007/HSST ngày 29/11/2007 TAND huyện B V xử 24 tháng tù về tội "*Chống người thi hành công vụ*". Tại bản án số: 96/2012/HSST ngày 19/4/2012 TAND TX S T xử 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến nay tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982(Vợ T)

Địa chỉ: thôn Ph X 4, xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Vào hồi 19 giờ ngày 16/8/2023, trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường 32, thuộc địa phận thôn H Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội, Công an huyện B V đã phát hiện Phan Văn T đang có hành vi tàng trữ 02 gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh), bên trong chứa ma túy. Công an huyện B V đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ toàn bộ tang vật, gồm: 02 (hai) gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh), bên trong chứa ma túy; 01 (một) ví da màu đen đã cũ, bên trong có chứa: 120.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô số: 013114; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda BKS: 30M1 - 4333 đã cũ và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp sim số: 03333.821.294.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện B V, Phan Văn T khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 16/08/2023 T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, BKS: 30M1- 4333 từ xưởng gỗ nơi T làm việc tại: Thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội về nhà, khi đi đến đầu ngõ C Ả giao với QL32 thuộc thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V thì gặp 01 người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (T không biết tên, tuổi, địa chỉ, do trước đó T đã từng gặp người này ở Trung tâm y tế huyện B V, qua nói chuyện T biết người này cũng nghiện ma túy và người này bảo T khi nào cần mua ma túy thì đến khu vực quán nước gần Trung tâm y tế gặp người này) thì T dừng lại và hỏi người đàn ông này là có mua được ma túy không mua hộ cho T 02 gói ma túy, mỗi gói 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì người đàn ông này đồng ý. Sau đó T lấy 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trong ví da màu đen của T ra và đưa cho người đàn ông này, người này cầm tiền T đưa rồi đi thẳng về hướng Trung tâm y tế huyện B V, còn T đứng lại chờ tại đây. Khoảng 15 phút sau thì người này quay lại gặp T và đưa cho T 02 gói ma túy gói bằng giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh) rồi đi luôn (T không biết người này đi đâu), T cất 02 gói ma túy trên vào ngăn nhỏ ngoài cùng trong ví da màu đen của T và đi về nhà, khi về đến nhà T đã lấy một ít ma túy trong 01 gói ma túy ra và sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại T cất vào trong ví da màu đen. Đến khoảng gần 19 giờ cùng ngày T đi xe máy từ nhà đến xưởng gỗ nơi T làm việc tại thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội, khi đi đến khu vực ngã tư đường tránh Quốc lộ 32 thuộc thôn H Đ, thị trấn T Đ, huyện B V thì có tổ công tác lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an huyện B V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Ngày 17/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B V ra Quyết định Trưng cầu giám định số 277, yêu cầu giám định chất ma túy có trong 02 gói giấy thu giữ của T.

Tại Kết luận giám định số: 5657/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng KTHS - Công an TP Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,143 gam./.*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu đỏ - xám - đen, đã cũ, lắp BKS: 30M1- 4333, số khung: 194082, số máy: 1459024. T khai nhận là mượn của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 ở Ph X 4, xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội là vợ của T.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện B V, chị Nguyễn Thị H trình bày: H là người mua chiếc xe máy HONDA Wave BKS: 30M1- 4333 nêu trên của Nguyễn Đình L ở thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội năm 2010 với giá 7.500.000 đồng, đến nay chị vẫn chưa làm thủ tục sang tên. Vào ngày 16/08/2023 T có mượn chiếc xe máy trên và nói là đi đến chỗ làm việc. Chị H không biết việc T dùng chiếc xe trên để tàng trữ ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V không đề cập xử lý đối với chị H là có căn cứ.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Phan Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong;
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũ, bên trong lắp 01 sim số 0333821294;
- 01 (một) ví da màu đen, đã cũ; 01 đăng ký xe môtô số 013114;
- Số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng);
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đỏ- xám- đen, đã cũ, lắp BKS: 30M1- 4333, số khung: 194082, số máy: 1459024.

Tại bản cáo trạng số: 125/2023/CT - VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B V để xét xử bị cáo Phan Văn T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai nhận tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phan Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Phan Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong;

Hoàn trả: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũ, bên trong lắp 01 sim số: 0333821294, 01 (một) ví da màu đen, đã cũ; 01 đăng ký xe môtô số: 013114; số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phan Văn T.

Hoàn trả: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đỏ- xám- đen, đã cũ, lắp BKS: 30M1- 4333, số khung: 194082, số máy: 1459024. Xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1982 ở Ph X 4, xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội là vợ của T). Ngày 16/08/2023 T có mượn chiếc xe máy trên và nói là đi đến chỗ làm việc. Chị H không biết việc T dùng chiếc xe trên để tàng trữ ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 16/8/2023 tại khu vực đầu ngõ C Ả giao với QL32 thuộc thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, thành phố Hà Nội Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,143 gam ma túy, loại heroine với mục đích để sử dụng. Tại kết luận giám định số: 5657/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng KTHS - Công an TP Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng (loại giấy vở học sinh) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,143 gam.* Do vậy Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Phan Văn

T đã phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Phan Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tác hại ma túy gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và làm bài học răn đe đối với người khác.

[3] Tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Phan Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo Phan Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Tại bản án số: 114/2007/HSST ngày 29/11/2007 TAND huyện B V xử phạt: Phan Văn T 24 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tại bản án số: 96/2012/HSST, ngày 19/4/2012 TAND TX S T xử phạt: Phan Văn T 36 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử, nhưng bị cáo không biết lấy đó là bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tại khoản 5, Điều 249 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với người đàn ông mà Phan Văn T khai đã bán ma túy cho T vào sáng ngày 16/08/2023 tại khu vực ngõ Cổng Ải thuộc thôn Đ, thị trấn T Đ,huyện B V, thành phố Hà Nội. T khai không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này, do trước đó T có gặp ở khu vực quán nước gần Trung tâm y tế huyện B V thì người này có nói nếu cần mua ma túy thì tìm gặp ở quán nước nên khi gặp T đã hỏi và mua được ma túy. Do không xác định được nhân thân và lai lịch cụ thể của người đàn ông này, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B V không có căn cứ để xử lý do vậy không có căn cứ xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Phan Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong;

Hoàn trả: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũ, bên trong lắp 01 sim số 0333821294, 01 (một) ví da màu đen, đã cũ; 01 đăng ký xe môtô số 013114; Số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) cho bị cáo Phan Văn T.

Hoàn trả: 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đỏ- xám- đen, đã cũ, lắp BKS: 30M1- 4333, số khung: 194082, số máy: 1459024. Xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1982 ở Ph X 4, xã Ph Ch, huyện B V, thành phố Hà Nội là vợ của T). Ngày 16/08/2023 T có mượn chiếc xe máy trên và nói là đi đến chỗ làm việc. Chị H không biết việc T dùng chiếc xe trên để tàng trữ ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2/ Áp dụng: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Phan Văn T được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/8/2023.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật mang tên Phan Văn T do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong;

Hoàn trả lại cho Phan Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, đã cũđã qua sử dụng, số Imei 1: 357683108899057, số Imei 2: 357683108899065, bên trong lắp 01 sim đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (một) ví da màu đen đã cũ rách; 01 đăng ký xe môtô số: 013114 và số tiền 120.000đ

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu đỏ- xám- đen, đã cũ, đã qua sử dụng, Biển số: 30M1- 4333, số khung: RLHJC4315AY 194082, số máy: JC43E- 1459024, xe có 01 gương chiếu hậu, 01 chìa khóa xe, không kiểm tra chất lượng máy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Phan Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND BV
- Công an BV
- T.H.A BV.
-Những ng- ời tham gia tố tụng.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nguyễn Đức Thưởng

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và làm bài học răn đe đối với người khác.

[3] Tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại khoản 5, Điều 249 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy bị cáo Sỹ là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Tuấn Vũ, quá trình làm việc tại CQĐT đã khai nhận phù hợp với Sỹ về việc nhờ mua ma túy hộ ngày 07/10/2020. Ngoài ra, Vũ khai nhận ngày 03/10/2020 đã nhờ Sỹ mua hộ 200.000đ tiền ma túy. Tuy nhiên, Sỹ không thừa nhận. CQĐT T hành thử nước tiểu đối với Vũ cho kết quả dương tính với chất ma túy nên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vũ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông tên Xuân, theo lời khai của Sỹ là người đã bán ma túy cho Sỹ ngày 07/10/2020. CQĐT đã làm rõ số điện thoại 0977918562 mà Sỹ đã liên hệ để mua ma túy là của Nguyễn Viết Xuân (SN 1983, trú tại Cao Nhang, TT Tây Đằng, huyện B V). Tại CQĐT, Xuân khai nhận không quen biết Sỹ, ngày 07/10/2020 không bán ma túy cho ai. CQĐT đã T hành để Sỹ nhận dạng Xuân qua bản ảnh, Sỹ khẳng định Xuân không phải là người bán ma túy cho Sỹ ngày 07/10/2020. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý Xuân trong vụ án này là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật bên trong chứa chất ma túy do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định;

Tịch thu phát mại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6500, màu nâu đã cũ, bên trong chứa 01 sim điện thoại; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 354185108728271 bên trong có chứa 01 sim điện thoại. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thanh Hương 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 33P8-6025, màu xanh, BKS: 33P8- 6025, số khung NCHXUM7X054017, số máy VTTJL1P52FMH, xe không có gương, không có chìa khóa, xe đã cũ, tình trạng xe không hoạt động được chị Hương đã cho Sỹ mượn xe nhưng không biết Sỹ đã dùng xe để đi mua ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2/ Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Sỹ được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2020.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Ngọc Sỹ do Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định;

Tịch thu phát mại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6500, màu nâu đã cũ, bên trong chứa 01 sim điện thoại; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 354185108728271 bên trong có chứa 01 sim điện thoại.

Hoàn trả cho chị Lê Thị Thanh Hương 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 33P8-6025, màu xanh, BKS: 33P8- 6025, số khung NCHXUM7X054017, số máy VTTJL1P52FMH, xe không có gương, không có chìa khóa, xe đã cũ, tình trạng xe không hoạt động được.

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Sỹ, chị Lê Thị Thanh Hương được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Tuấn Vũ được quyền kháng cáo phần có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.

- T.H.A Ba vì.
-Những ng- ời tham
gia tố tụng.

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**